Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt đánh giá về kỹ thuật.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công		
1.1 Tổ chức mặt bằng công trường và công tác chuẩn bị thi công công trình.	Có bản vẽ bố trí tổng mặt bằng công trường, mặt bằng lán trại, công tác chuẩn bị thi công công trình. Giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Không có bản vẽ. Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, công tác chuẩn bị thi công công trình không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
1.2 Đối với các vật tư, vật liệu chính: Ống nhựa gân xoắn HDPE, ống thép các loại, cút thép tráng kẽm, tê thép tráng kẽm các loại … và các vật tư khác	Có bảng kê khai đầy đủ, chi tiết chủng loại, nguồn gốc xuất xứ các loại vật tư, vật liệu; Có cam kết cung cấp hoặc hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp. Tất cả vật tư, vật liệu đáp ứng được yêu cầu của hồ sơ thiết kế và điểm 3 Mục III Chương V.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
1.3 Đối với các thiết bị chính cung cấp cho gói thầu gồm: **Thiết bị PCCC**. Yêu cầu: - Có cam kết cung cấp hàng hóa thiết bị đáp ứng yêu cầu. - Có kèm theo bảng thông số kỹ thuật chi tiết (file scan, file excel) nêu rõ thông số kỹ thuật của hàng hóa, mã hiệu, hãng, nước, xuất xứ, thông số bảo hành… cho từng loại	- Có kèm theo file thông số kỹ thuật chi tiết theo quy định tại Chương V E-HSMT - Có đầy đủ tài liệu khác theo yêu cầu.	Đạt
	- Không có file thông số kỹ thuật chi tiết - Không đáp ứng các yêu cầu khác theo quy định.	Không đạt

hàng hóa đáp ứng tương đương hoặc tốt hơn yêu cầu của E-HSMT. - Có cam kết toàn bộ thiết bị và phụ kiện cung cấp phải mới 100%, thoả mãn với tiêu chuẩn Việt Nam và đăng ký chất lượng của nhà sản xuất - Có Cataloge của nhà sản xuất hoặc hình ảnh kèm theo thông số kỹ thuật chi tiết của nhà sản xuất hoặc đường link dẫn trên trang thông tin điện tử.		
1.4 Giải pháp khảo sát chuẩn bị để thi công công trình.	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, khả thi, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. Có thuyết minh kèm theo bản vẽ	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. Không có thuyết minh hoặc không có bản vẽ kèm theo.	Không đạt
1.5 Giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công cho các công việc thuộc hạng mục: *+ Phòng cháy chữa cháy* *+ Hệ thống thông gió* *+ Cung cấp, lắp đặt thiết bị PCCC*	- Trình bày đầy đủ các nội dung bên, các công việc đầy đủ theo HSTK được duyệt có thuyết minh kèm theo bản vẽ biện pháp thi công. - Giải pháp kỹ thuật và bản vẽ biện pháp thi công hợp lý, khả thi theo yêu cầu, phù hợp với điều kiện của nhà thầu, phù hợp với tiến độ thi công, nhân lực bố trí và HSTK được duyệt.	Đạt
	- Trình bày thiếu nội dung, thiếu bản vẽ BPTC hoặc trình bày không đáp ứng, lan man không am hiểu các nội dung theo yêu cầu, không phù hợp với thuyết minh	Không đạt

	BPTC và HSTK được duyệt. - Giải pháp kỹ thuật và bản vẽ biện pháp thi công không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với tiến độ thi công, nhân lực bố trí, không phù hợp với HSTK được duyệt.	
1.6 Giải pháp phối hợp với các nhà thầu khác trong cùng dự án và các bộ phận/đơn vị liên quan	Đề xuất giải pháp phối hợp với các nhà thầu khác trong cùng dự án, đảm bảo thi công được xuyên suốt, tránh thi công chồng chéo làm ảnh hưởng tới tiến độ dự án, có thuyết minh phù hợp và khả thi.	Đạt
	Không đáp ứng nội dung trên	Không đạt
2. Tiến độ thi công		
2.1 Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá 200 ngày có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công. Có biểu tiến độ thi công, biểu đồ huy động nhân lực, biểu đồ huy động thiết bị.	- Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 200 ngày. - Có biểu tiến độ thi công, biểu đồ huy động nhân lực, biểu đồ huy động thiết bị khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật, biện pháp thi công	Đạt
	- Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 200 ngày - Thiếu một trong các biểu đổ tiến độ/nhân lực/thiết bị hoặc một trong các biểu đồ không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
2.2. Tính phù hợp: a) Giữa bố trí thiết bị thi công các hạng mục, tiến độ thi công và biện pháp thi công b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công, biện pháp thi công và biểu đồ nhân lực	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b).	Đạt
	Đề xuất không đủ 2 nội dung a) và b).	Không đạt
2.3. Biện pháp đảm bảo tiến độ thi công khi có yếu tố khách quan (mưa	Có biện pháp đảm bảo tiến độ thi công khi có các yếu tố khách quan: Hợp lý,	Đạt

bão, mất điện,…)	phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	
	Không có biện pháp đảm bảo tiến độ thi công khi có các yếu tố khách quan hoặc không hợp lý, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật hoặc không đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Không đạt
3. Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường		
3.1 Có sơ đồ và thuyết minh sơ đồ tổ chức của nhà thầu tại công trường: Các bộ phận quản lý tiến độ, kỹ thuật (các hạng mục), chất lượng, khối lượng, hồ sơ, vật tư, thiết bị an toàn, an ninh, môi trường, tổ-đội thi công.	Có sơ đồ và thuyết minh chi tiết, phù hợp với nhân sự bố trí, tiến độ và biện pháp để thực hiện gói thầu, đáp ứng quy định tại yêu cầu tại điểm 6.3 Mục III Chương V E-HSMT	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
3.2 Tổ chức bộ máy Ban Chỉ huy công trình.	- Bố trí bộ máy tổ chức Ban chỉ huy công trình phù hợp với nhân sự chủ chốt bố trí (Bảng số 02 khoản 2.2 Mục 2 Chương III) và tại điểm 6.3 Mục III Chương V E-HSMT;	Đạt
	- Bố trí bộ máy tổ chức Ban chỉ huy công trình không phù hợp với nhân sự chủ chốt bố trí (Bảng số 02 khoản 2.2 Mục 2 Chương III) và tại điểm 6.3 Mục III Chương V E-HSMT.	Không đạt
4. Các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động		
4.1 Trình bày biện pháp đảm bảo chất lượng trong thi công gồm: - Sơ đồ và thuyết minh quy trình lập biện pháp thi công, tổ chức giám sát, thi công, kiểm tra, nghiệm thu kiểm soát chất lượng thi công, Quản lý chất lượng máy móc, thiết bị thi công. Quy trình quản lý hồ sơ, tài	Đề xuất đủ và hợp lý đối với các nội dung bên, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có thuyết minh hoặc thuyết minh không đầy đủ, không đạt yêu cầu đối với các nội dung nêu bên hoặc đề xuất biện pháp không hợp lý	Không đạt

liệu có liên quan trong quá trình thi công - Biện pháp quản lý chất lượng cho từng loại công tác thi công. - Trách nhiệm của nhà thầu trong thi công xây dựng công trình theo quy định. - Biện pháp quản lý tài liệu, hồ sơ, bản vẽ hoàn công, nghiệm thu, thanh quyết toán.		
4.2 Trình bày biện pháp bảo đảm chất lượng vật tư, vật liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công gồm: - Biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu đầu vào: các quy trình kiểm tra chất lượng vật tư, vật liệu, tiếp nhận, lưu kho, bảo quản. - Biện pháp bảo quản vật liệu, vật tư, công trình khi tạm dừng thi công, khi mưa bão - Biện pháp sửa chữa, thay thế thiết bị, vật tư trong quá trình thi công	Trình bày đầy đủ các nội dung bên. Có thuyết minh hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Không đáp ứng nội dung trên.	Đạt Không đạt
4.3 Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường: - Có thuyết minh hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. - Có các biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, bụi, khói rung, kiểm soát nước thải các loại, kiểm soát rò dỉ dầu mỡ, hoá chất, kiểm soát rác thải, nhà vệ sinh của công nhân trên công trường. - Có nội dung đề xuất về biện pháp	- Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, trình bày đầy đủ các nội dung theo yêu cầu. - Có phương án vận chuyển phế thải và đổ thải theo đúng quy định - Có bản vẽ biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường. Không đáp ứng nội dung trên.	Đạt Không đạt

đổ thải đúng nơi quy định trong quá trình thi công - Các nội dung khác theo quy định tại Mục III Chương V E-HSMT.		
4.4 Biện pháp phòng cháy, chữa cháy: Có thuyết minh hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
4.5 Biện pháp an toàn lao động gồm: - Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động; - Biện pháp đảm bảo an toàn lao động cho từng công đoạn thi công; - An toàn giao thông ra vào công trường; - Biện pháp đảm bảo an toàn cho các công trình liền kề; Bảo vệ các công trình hạ tầng, cây xanh trong khu vực xung quanh; - An toàn cho cư dân xung quanh công trường; - Các nội dung khác theo quy định tại Mục III Chương V E-HSMT.	- Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. - Có bản vẽ biện pháp đảm bảo an toàn lao động	Đạt
	- Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp an toàn lao động nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công; không trình bày đầy đủ các nội dung theo yêu cầu. - Không có bản vẽ biện pháp đảm bảo an toàn lao động.	Không đạt
5. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì		
- Thời gian bảo hành, Nhà thầu có cam kết hoặc thuyết minh: tối thiểu 12 tháng. + Đối với phần thiết bị: tối thiểu 1 năm và không thấp hơn thời hạn bảo hành của nhà sản xuất (đối với các	Đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Không đạt

thiết bị) - Có thuyết minh quy trình bảo trì công trình theo quy định.		
6. Uy tín của nhà thầu		
Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC tương tự của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025. Nhà thầu có cam kết kèm theo. (Đối với nhà thầu liên danh, từng thành viên trong liên danh phải có cam kết đáp ứng yêu cầu)	Đáp ứng yêu cầu.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
Kết luận	**Tất cả các tiêu chuẩn được xác định là đạt**	**Đạt**
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	**Không đạt**

Nhà thầu có thể đính kèm chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng công trình hoặc không đính kèm chứng chỉ này trong E-HSDT, kể cả trường hợp E-HSMT có yêu cầu nhà thầu phải có chứng chỉ này. Việc nhà thầu không đính kèm chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng công trình không phải là lý do loại bỏ nhà thầu. E-HSDT của nhà thầu vẫn được tiếp tục xem xét, đánh giá và được xét duyệt trúng thầu. Trường hợp trúng thầu, nhà thầu phải xuất trình chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng công trình trước khi trao hợp đồng.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

4.1. Phương pháp giá thấp nhất:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);

Bước 3. Xác định giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 4. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 29 E-CDNT

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Trường hợp chủ đầu tư đưa ra các khoản tạm tính thì phần chi phí cho các khoản tạm tính, trong đó bao gồm chi phí công nhật sẽ được tách riêng và không được xem xét trong quá trình đánh giá E-HSDT để so sánh, xếp hạng các E-HSDT

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có)

Trường hợp cho phép nhà thầu đề xuất phương án kỹ thuật thay thế theo quy định tại Mục 12 E-CDNT, E-HSDT sẽ được đánh giá như sau:

Gói thầu không cho phép nhà thầu đề xuất phương án kỹ thuật thay thế theo quy định tại Mục 12 E-CDNT